

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 107/2026/HS-ST

Ngày 28/8/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đăng Thám, giáo viên hưu trí.

- Ông Phạm Thành Quyết, giáo viên Trường THPT Thái Phiên xã Thăng Bình.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Doãn Thọ – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2026/TLST-HS ngày 14/7/ 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: Số: 1049/2026/QĐXXST-HS ngày 29/7/2026, đối với các bị cáo sau đây:

1. **Huỳnh Việt Q** (tên gọi khác: Q1).

Sinh ngày: 16/12/2002, tại: xã Q, thành phố Đà Nẵng.

Số CCCD: 049202011854 cấp ngày 01/9/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2.

Địa chỉ: Tổ E, thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Văn D (chết); Con bà: Huỳnh Thị H, sinh năm: 1978; Vợ: Huỳnh Thị Xuân S, sinh năm: 2007 (Chưa đăng ký kết hôn), con sinh năm: 2026.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 21/12/2025, tạm giam ngày 30/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thiên L**, sinh ngày: 04/02/2008, tại: xã X, thành phố Đà Nẵng.

Số CCCD: 049208001334 cấp ngày 11/8/2022, nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Phạm H1, sinh năm: 1985; Con bà: Bùi Thị D1, sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 21/12/2025, tạm giam ngày 30/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Tấn T, sinh năm: 1999. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã Q, thành phố Đà Nẵng.
2. Cao Đình C, sinh năm: 2002. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã Q, thành phố Đà Nẵng.
3. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1978. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.
4. Chị Bùi Thị Như P, sinh năm: 1998. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.
5. Nguyễn Thị P1, sinh năm: 2012. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng.

- Người bào chữa:

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên L có bà Lê Thị N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số B thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ 04/12/2025 đến ngày 19/12/2025, Huỳnh Việt Q nhiều lần liên hệ với người tên R (không rõ lai lịch) để mua ma túy, mỗi lần Huỳnh Việt Q mua ma túy của R giá từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng (không nhớ rõ số lần mua). Sau khi mua được ma túy của R, Q đã chia ra thành nhiều gói nhỏ bán lại cho Lê Tấn T và Cao Đình C kiếm lời và để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Huỳnh Việt Q liên hệ với người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 1.100.00 đồng vào ngày 17/12/2025 và mua 01 gói ma túy giá 950.000 đồng vào ngày 14/12/2025. Số ma túy mua được của Đ, Q đã chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho T, C kiếm lời và tổ chức sử dụng ma túy. Trong đó gói ma túy mua của Đ vào ngày 17/12/2025, Q chia thành 03 gói nhỏ, 01 gói bán cho T, 01 gói bán cho C, 01 gói Q (chưa sử dụng) cất giữ để bán lại. Huỳnh Việt Q bán ma túy cho Lê Tấn T, Cao Đình C và cùng với Nguyễn Thiên L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1. Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Tại nhà Huỳnh Việt Q thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L đã 03 (ba) lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

- Lần 1: Vào tối ngày 11/12/2025, Huỳnh Việt Q rủ Nguyễn Thiên L góp tiền mua ma túy sử dụng, L đồng ý. L chuyển khoản số tiền 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M1 số 0879750724 của L cho chị Bùi Thị Như P (là chị ruột Q) qua số tài khoản 330111998 của ngân hàng M2 rồi lấy tiền mặt từ bà Huỳnh Thị H (là mẹ ruột Q). Sau khi có tiền mặt, L đưa 200.000 đồng cho Q, Q thêm vào số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Q liên lạc cho R (không rõ lai lịch) có tài khoản Facebook là “Rin N1” hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì R đồng ý bán. Q điều khiển xe mô tô 92F1-174.12 chở L đến nhà R, R dẫn Q, L đi ra cánh đồng trước nhà R để giao dịch mua bán ma túy. Q đưa số tiền 500.000 đồng cho R, R bán cho Q 01 gói ma túy có quấn băng keo đen bên ngoài. Sau đó, Q cầm gói ma túy chở L về nhà Q. Khi về

đến nhà thì Q một mình vào phòng ngủ sử dụng ma túy trước, L ngồi ở phòng khách canh chừng cho Q sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, Q đi ra phòng khách nói L vào phòng ngủ của Q lấy dụng cụ sử dụng ma túy (còn ma túy bên trong nỏ thủy tinh) để sử dụng. L vào phòng Q lấy dụng cụ sử dụng ma túy rồi mang về phòng L ngủ tại nhà Q (gần bếp) sử dụng, khi sử dụng ma túy xong thì L mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy để lại vào phòng của Q.

- Lần 2: Vào sáng ngày 14/12/2025, Q rủ L đi mua ma túy để về sử dụng chung, L đồng ý. Sau đó, Q sử dụng sim điện thoại rác (không rõ số điện thoại) liên lạc cho Đ (không rõ lai lịch) hỏi mua “nửa hộp 5 ma túy” thì Đ đồng ý bán. Q điều khiển xe mô tô biển số 92GA-044.92 chở L đi đến quán nước ở gần cầu chui thuộc xã H, thành phố Đà Nẵng mua của Đ 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 1.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q chở L về nhà Q, Q mang ma túy vào phòng ngủ đổ ma túy vào bộ D2 sử dụng trước, còn L ngồi ở phòng khách canh chừng cho Q sử dụng ma túy. Một lúc sau, Q sử dụng ma túy xong đi ra phòng khách và nói L vào phòng ngủ của Q lấy dụng cụ sử dụng ma túy (ma túy còn bên trong nỏ thủy tinh) để sử dụng. L vào lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi mang về phòng L ngủ tại nhà Q (gần bếp) sử dụng, sau khi sử dụng xong L mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy để lại vào phòng của Q.

- Lần 3: Vào trưa ngày 19/12/2025, Q lấy ma túy đã mua của Đ trước đó ra đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng ma túy trong phòng ngủ, còn L ngồi ở phòng khách canh chừng cho Q sử dụng ma túy. Sau khi Q sử dụng ma túy xong thì Q đi ra nói L vào phòng ngủ của Q lấy dụng cụ sử dụng ma túy (ma túy còn bên trong nỏ thủy tinh) để sử dụng. L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang về phòng L ngủ tại nhà Q (gần bếp) sử dụng, sau khi sử dụng xong thì mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy để lại vào phòng của Q.

2. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Huỳnh Việt Q đã nhiều lần bán ma túy cho Lê Tấn T, Cao Đình C, thu lợi bất chính tổng số tiền 1.300.000 đồng, cụ thể:

- Bán ma túy cho Lê Tấn T 04 lần 04 gói ma túy:

+ Lần 1: Vào ngày 04/12/2025, T liên lạc từ tài khoản zalo “Tài Em” đến tài khoản zalo “Quin” của Q hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì Q đồng ý bán và hẹn đến nhà Q tại thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng giao dịch. T đi đến trước nhà Q, Q đi ra bán cho T 01 (một) gói ma túy đá. T chuyển khoản số tiền 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M1 số 0962807369 của T đến tài khoản ngân hàng MB số 0935002020 của Q. Sau đó, T mang ma túy đá ra rừng keo gần nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào ngày 08/12/2025, với hình thức liên lạc như trên Q đã bán cho T 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T mang ma túy đá ra rừng keo gần nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 3: Vào ngày 13/12/2025, với hình thức liên lạc như các lần trước Q đã bán cho T 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 100.000 đồng. T mang ma túy đá ra rừng keo gần nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 4: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2025, với hình thức liên lạc như các lần trước Q đã bán cho T 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 150.000 đồng. Sau đó, T mang ma túy đá ra rừng keo gần nhà sử dụng một mình hết.

- Bán cho Cao Đình C 02 lần 02 gói ma túy:

+ Lần 1: Vào ngày 04/12/2025, C liên lạc từ tài khoản messenger “Đình C” đến tài khoản messenger “Quin Bv” của Q hỏi mua 350.000 đồng ma túy đá và Q đồng ý bán, C hẹn Q tới trước nhà nghỉ H3, thuộc thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua ma túy. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số 92F1-174.12 đến gặp C. Tại đây, Q bán 01 (một) gói ma túy cho C và C dùng tài khoản ngân hàng M1 số 0328681023 chuyển số tiền 350.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M1 số 0935002020 của Q. Sau đó, C mang số ma túy trên về nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/12/2025, với hình thức liên lạc như lần trước, tại ngã ba đường vào nhà Q thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng giao dịch. Q điều khiển xe mô tô biển số 92F1-174.12 đến điểm hẹn gặp C, C đưa cho Q tiền mặt 300.000 đồng và Q bán cho C 01 (một) gói ma túy đá. Sau đó, C mang ma túy về nhà sử dụng một mình hết.

Ngày 19/12/2025, qua công tác quản lý địa bàn, Tổ công tác Công an xã Q mời Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L, Lê Tấn T, Cao Đình C đến làm việc. Kết quả test nhanh ma túy trong nước tiểu của Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L, Lê Tấn T, Cao Đình C đều dương tính với ma túy Methamphetamine, Công an xã Q đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Q, L, T, C để giám định chất ma túy. Huỳnh Việt Q tự nguyện giao nộp cho Công an xã Q: 01 (một) gói ma túy đá để bán còn lại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Cơ quan Công an xã Q đã tạm giữ các tang vật gồm:

- 01 (một) gói ni lông dẻo trong suốt có kích thước (3,7x3,7)cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu mẫu A1).

- 01 (một) chai nước bằng nhựa hình trụ tròn cao 16,8 cm, đường kính lớn nhất 07 cm, đường kính nhỏ nhất 2,8cm, bên trên nắp chai có đục hai lỗ; lỗ thứ nhất trên nắp chai gắn 01 (một) ống thủy tinh có đoạn giữa uốn cong, một đầu phình to có dạng hình cầu, bên trong đầu phình to có bám dính chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu mẫu A2); lỗ thứ hai trên nắp chai gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa dẻo dài 45cm, đường kính 0,6cm;- 01 (một) bật lửa hình trụ dài 06cm;- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, chiều dài kéo 23 cm;- 06 (sáu) miếng ni lông dẻo nhiều kích thước, trong đó có 01 miếng có đường viền màu đỏ;- 01 (một) đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, dài 1,7 cm; - Mẫu nước tiểu thu giữ của Huỳnh Việt Q thu giữ vào 01 (một) chai nhựa (được niêm phong);- Mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Thiên L thu giữ vào 01 (một) chai nhựa (được niêm phong);- Mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Tấn T thu giữ vào 01 (một) chai nhựa (được niêm phong);- Mẫu nước tiểu thu giữ của Cao Đình C thu giữ vào 01 (một) chai nhựa (được niêm phong);- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu vàng xanh dương gắn thẻ sim số 0832930198, 0879294745 tạm giữ của Huỳnh Việt Q;- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh gắn thẻ sim số 0879568976, 0528305715 tạm giữ của Nguyễn Thiên L; - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax gắn thẻ sim số 0328681023 tạm giữ của Cao Đình C;- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro gắn thẻ sim số 0962807369, 0787726299 tạm giữ của Lê Tấn T.

* Kết luận giám định ma túy số: 1529/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

- Mẫu gửi giám định trong túi ni lông kích thước (3,7x3,7) cm ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,109 gam; mẫu gửi giám định bám dính trong vỏ thủy tinh ký hiệu A2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,031 gam.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L, Cao Đình C, Lê Tấn T gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định dữ liệu điện tử: 702/KL-KTHS ngày 22/4/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng Messenger giữa tài khoản “Quin Bv” với các tài khoản “Rin Nguyễn”, “Đình Cường” thời gian từ 00 giờ 00 ngày 01/11/2025 đến 18 giờ 00 ngày 19/12/2025 trên điện thoại mẫu cần giám định ký hiệu A.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSDNG-KV ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo: Huỳnh Việt Q về các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thiên L về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa các bị cáo Huỳnh Việt Q và Nguyễn Thiên L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Các bị cáo đã biết lỗi lầm của mình và trong thời gian bị tạm giam các bị cáo rất hối hận. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Huỳnh Việt Q tự thú những lần phạm tội trước (đó là tự nguyện khai ra những lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Thiên L); Bị cáo Nguyễn Thiên L thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định có lợi tại Chương VI Luật Tư pháp người chưa thành niên. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Huỳnh Việt Q phạm các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tuyên bị cáo Nguyễn Thiên L phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét:

Đối với bị cáo Huỳnh Việt Q áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Q từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội từ 15 năm đến 16 năm tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thiên L áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các Điều 5, Điều 12, khoản 3 Điều 115 và Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo L từ 4 năm 2 tháng đến 4 năm 6 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy tạm giữ, mẫu nước tiểu thu giữ là tang vật phạm tội nhưng khi giám định đã sử dụng hết. Do đó không đề cập xử lý.

- Đối với: 01 (một) chai nước bằng nhựa hình trụ tròn cao 16,8 cm, đường kính lớn nhất 07 cm, đường kính nhỏ nhất 2,8cm, bên trên nắp chai có đục hai lỗ, lỗ thứ nhất trên nắp chai gắn 01 (một) ống thủy tinh có đoạn giữa uốn cong, một đầu phình to có dạng hình cầu, bên trong đầu phình to có bám dính chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nỏ thủy tinh), lỗ thứ hai trên nắp chai gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa dẻo dài 45cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) bật lửa hình trụ dài 06cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, chiều dài kéo 23 cm; 06 (sáu) miếng ni lông dẻo nhiều kích thước, trong đó có 01 miếng có đường viền màu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, dài 1,7 cm; vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định là dụng cụ các bị can Huỳnh Việt Q sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy các tang vật trên.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu vàng xanh dương gắn sim số 0832930198, 0879294745 tạm giữ từ Huỳnh Việt Q. Quá trình điều tra xác định điện thoại và các sim số trên là của Q, Q sử dụng điện thoại trên gọi messenger để mua bán trái phép chất ma túy, còn 02 sim số trên Q liên lạc cá nhân không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ điện thoại trên và trả lại cho Q 02 sim số trên.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh gắn thẻ sim số 0879568976, 0528305715 tạm giữ từ Nguyễn Thiên L. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh gắn thẻ sim số 0528305715 L sử dụng vào việc phạm tội là điện thoại và sim số của Nguyễn Thị P1 (sinh năm 2012, trú: thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng, là em ruột của Nguyễn Thiên L) làm chủ sở hữu, điện thoại cùng sim trên do L mượn của P1, P1 không biết L sử dụng vào việc phạm tội. Do đó đề nghị trao trả lại điện thoại và sim số trên cho Nguyễn Thị P1; còn đối với 01 (một) sim số 0879568976 của Nguyễn Thiên L không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho Nguyễn Thiên L sim số trên.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax gắn thẻ sim số 0328681023 tạm giữ từ C. Quá trình điều tra xác định C sử dụng điện thoại trên để liên lạc với Q để mua ma túy sử dụng. Do đó đây là tang vật hành chính nên đề nghị Tòa án giao cho Cơ quan CSĐT để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro gắn thẻ sim số 0962807369, 0787726299 tạm giữ của Lê Tấn T. Quá trình điều tra xác định T sử dụng điện thoại trên để liên lạc với Q để mua ma túy sử dụng. Do đó đây là tang vật hành chính nên đề nghị Tòa án giao cho Cơ quan CSĐT để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền Huỳnh Việt Q bán ma túy cho Lê Tấn T và Cao Đình C có được với số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) đây là số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 43F1-174.12 Huỳnh Việt Q sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1978, trú: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng mẹ ruột của Q) làm chủ sở hữu, bà H không biết Q sử dụng xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không tạm giữ xe mô tô trên.

- Đối với xe mô tô biển số 92GA-044.92, Huỳnh Việt Q sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của chị Bùi Thị Như P (sinh năm 1998, trú: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng chị ruột của Q) làm chủ sở hữu, chị P không biết Q sử dụng xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không tạm giữ xe mô tô trên.

- Bà Nguyễn Thị N2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên L trình bày: Về tội danh và điều khoản áp dụng bà thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo L có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Cha mẹ bị cáo ly hôn hiện bị cáo sống với bà nội. Cha bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự. Bà N3 tham gia thanh niên xung phong. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị P1 xin được nhận lại điện thoại đã cho bị cáo Long M và chị không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa; các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, đúng trình tự theo quy định pháp luật.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định ma túy số 1529/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

- Mẫu gửi giám định trong túi ni lông kích thước (3,7x3,7) cm ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,109 gam; mẫu gửi giám định bấm dính trong nổ thủy tinh ký hiệu A2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,031 gam.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L, Cao Đình C, Lê Tấn T gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử nhận định: Vào các ngày 11, 14 và 19/12/2025, tại nhà bị cáo Huỳnh Việt Q, địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Huỳnh Việt Q và bị cáo Nguyễn Thiên L 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị

cáo Huỳnh Việt Q khởi xướng, góp tiền, trực tiếp đi mua ma túy và cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, chuẩn bị ma túy để bị cáo Q sử dụng và cho bị cáo Nguyễn Thiên L (sinh ngày 04/02/2008, thời điểm phạm tội bị cáo L chưa đủ 18 tuổi) sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo Nguyễn Thiên L góp tiền với bị cáo Q để mua ma túy về sử dụng vào ngày 11/12/2025, cùng đi mua ma túy với bị cáo Q và thực hiện việc cảnh giới cho bị cáo Q trong các lần bị cáo Q sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong thời gian từ ngày 04/12/2025 đến ngày 19/12/2025, tại thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Huỳnh Việt Q còn bán ma túy cho Lê Tấn T 04 (bốn) lần 04 gói ma túy giá 650.000 đồng. Bán ma túy cho Cao Đình C 02 (hai) lần, 02 gói ma túy giá 650.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng. Ngoài ra, Huỳnh Việt Q còn tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,109 gam ma túy Methamphetamine để bán lại kiếm lời.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Huỳnh Việt Q đã phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thiên L đã phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Việt Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích, gây ảo giác, gây nghiện khi người đã sử dụng thì khó mà dứt bỏ. Để thỏa mãn cơn nghiện, người nghiện ma túy có thể bất chấp tất cả thủ đoạn nhằm để có ma túy để sử dụng, từ đó gây nên những mối nguy hiểm khác cho xã hội. Ngoài ra, khi nghiện ma túy sẽ dẫn đến các căn bệnh rất nguy hiểm cho tính mạng của người sử dụng và người thân. Chính vì lẽ đó, Quốc H2 và Chính phủ chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với hành vi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bộ luật Hình sự cũng quy định mức hình phạt rất nặng đối với hành vi này. Các bị cáo là người đã trưởng thành, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng do coi thường pháp luật, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

- Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L đều xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Huỳnh Việt Q tự thú những lần phạm tội trước đó là bị cáo tự khai ra những lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Thiên L. Bị cáo có vợ và con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Thiên L

thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo cha tham gia nghĩa vụ quân sự, bà ngoại tham gia thanh niên xung phong. Cha mẹ ly hôn và bị cáo sống với bà nội. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của người bào chữa áp dụng các quy định có lợi tại Chương VI Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Thiên L.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức hình phạt của các bị cáo đối với tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau: Bị cáo Huỳnh Việt Q có với vai trò rủ rê bị cáo L, cung cấp tiền, ma túy, chuẩn bị công cụ và bị cáo bị xét xử ở 02 tình tiết định khung điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo L. Tuy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng có 02 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Q. Bị cáo Nguyễn Thiên L đã góp tiền và cùng bị cáo Q đi mua ma túy, bị cáo cảnh giới cho Q sử dụng. Bị cáo bị xét xử ở điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên và bị cáo có nhân thân tốt nên xem xét mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

Đối với tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thì thấy hành vi của bị cáo Q thực hiện một mình và chỉ có một tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Q.

Xét thấy bị cáo Huỳnh Việt Q là lao động chính có vợ và con còn nhỏ, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) chai nước bằng nhựa hình trụ tròn cao 16,8 cm, đường kính lớn nhất 07 cm, đường kính nhỏ nhất 2,8cm, bên trên nắp chai có đục hai lỗ, lỗ thứ nhất trên nắp chai gắn 01 (một) ống thủy tinh có đoạn giữa uốn cong, một đầu phình to có dạng hình cầu, bên trong đầu phình to có bám dính chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nỏ thủy tinh), lỗ thứ hai trên nắp chai gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa dẻo dài 45cm, đường kính 0,6cm;+ 01 (một) bật lửa hình trụ dài 06cm;+ 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, chiều dài kéo 23 cm;

+ 06 (sáu) miếng ni lông dẻo nhiều kích thước, trong đó có 01 miếng có đường viền màu đỏ;+ 01 (một) đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, dài 1,7 cm;+ Các vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu vàng xanh dương của bị cáo Huỳnh Việt Q.

- Trả lại:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh gắn thẻ sim số 0528305715 cho chị Nguyễn Thị P1.

- + 01 sim số 0879568976 cho bị cáo Nguyễn Thiên L.
- + 02 sim số 0832930198, 0879294745 cho bị cáo Huỳnh Việt Q.
- Giao cho Cơ quan CSĐT tạm giữ để xử lý tang vật theo quy định:
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro gắn thẻ sim số 0962807369, 0787726299 tạm giữ của Lê Tấn T.
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax gắn thẻ sim số 0328681023 tạm giữ từ C.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại K vật chứng Phân trại tạm giam khu vực T thuộc Phòng PC11B, Công an thành phố Đ (Biên bản giao nhận ngày 12/7/2026)

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước:
- + Số tiền 1.300.000 đồng từ bị cáo Huỳnh Việt Q thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.
- Đối với số ma túy tạm giữ, mẫu nước tiểu thu giữ là tang vật phạm tội nhưng khi giám định đã sử dụng hết. Do đó không đề cập xử lý.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với 01 gói ma túy có khối lượng 0,109 gam ma túy Methamphetamine, do Huỳnh Việt Q giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là gói ma túy, Q sử dụng để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện nên Q giao nộp cho Cơ quan Công an. Do đó, không xem xét xử lý đối với Huỳnh Việt Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với số ma túy bám dính ở nỏ thủy tinh (quá trình giám định 0,031 gam Methamphetamine). Quá trình điều tra xác định đây là số ma túy Q, L sử dụng còn lại bám dính ở nỏ thủy tinh vào ngày 19/12/2025, Q tự nguyện giao nộp, số ma túy này, Q, L đang tổ chức sử dụng còn bám dính trên nỏ, thì Q tự nguyện giao nộp cho Công an không có mục đích tàng trữ hay sử dụng lần sau (không đủ định lượng xử lý hình sự) nên không đề cập xử lý hành chính đối với Huỳnh Việt Q về hành vi hành chính “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L đã nằm trong chuỗi hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên không xử lý hành chính Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L về hành vi hành chính “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với người tên Đ đã bán ma túy cho Q. Quá trình điều tra không xác định được số điện thoại Q đã liên lạc mua ma túy của Đ, kết quả xác minh tại Công an xã H không xác định được lai lịch của đối tượng Đ và kết quả kiểm tra sao kê tài khoản ngân hàng của Q không có nội dung giao dịch mua ma túy của Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, xác minh.

- Đối với người tên R đã bán ma túy cho Q, L. Theo lời khai của Huỳnh Việt Q, Nguyễn Thiên L khai: vào tối ngày 11/12/2025, Q liên lạc messenger từ tài khoản “Quin Bv” của Q đến tài khoản messenger “Rin Nguyễn” của R hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá thì R đồng ý bán, Q điều khiển xe mô tô biển số 92F1-174.12 chở L đến nhà R ở xã Q, thành phố Đà Nẵng. Tại nhà R, R dẫn Q, L đi ra cánh đồng trước nhà R để giao dịch mua bán ma túy. Q đưa số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho R, R bán cho Q 01 (một) gói ma túy có quần băng keo đen bên ngoài. Sau đó, Q cầm gói ma túy chở L về nhà, Q và L sử dụng

ma túy. Kết quả kiểm tra và phục hồi dữ liệu từ điện thoại của Huỳnh Việt Q không có tài liệu liên quan đến việc mua ma túy của Q. Đồng thời, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của Q không có giao dịch liên quan đến việc chuyển tiền cho R. Kết quả làm việc với Nguyễn Thanh R (sinh năm: 1997, trú: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng) khai: có quen biết với Huỳnh Việt Q nhưng không thừa nhận việc bán ma túy cho Q, L vào ngày 11/12/2025. Quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở kết luận đối với Nguyễn Thanh R về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 1282/QĐ-CSMT ngày 05/6/2026 để tiếp tục kiểm tra xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Lê Tấn T và Cao Đình C. Qua điều tra Lê Tấn T, Cao Đình C không phải là đối tượng nằm trong diện quản lý ma túy theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của T, C không có dấu hiệu của tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của T, C đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ chuyển hồ sơ đến Phòng CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Đ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với T, C theo quy định.

- Đối với lần Nguyễn Thiên L góp tiền mua ma túy cùng Huỳnh Việt Q vào ngày 11/12/2025. Sau khi Q và L sử dụng ma túy, số ma túy còn lại Q bán cho Lê Tấn T vào ngày 13/12/2025. Tuy nhiên, L không biết Q bán ma túy cho T, L chỉ góp tiền với Q để mua ma túy về sử dụng không có mục đích khác, không có hành vi giúp sức Q trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý đối với L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đối với bà Huỳnh Thị H (là mẹ ruột của Huỳnh Việt Q) là chủ nhà nơi các bị can Q, L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/12/2025, 14/12/2025, 19/12/2025. Tuy nhiên, việc Q, L tổ chức sử dụng ma túy bà H không biết. Ngoài ra, L đổi tiền tài khoản lấy 200.000đ tiền mặt của bà H để mua ma túy vào ngày 11/12/2025 thì bà H cũng không biết và việc Q sử dụng xe mô tô biển số 43F1-174.12 (xe do Huỳnh Thị H làm chủ sở hữu) để đi mua bán ma túy thì bà H không biết. Do đó, không xem xét xử lý đối với bà H.

- Đối với chị Bùi Thị Như P (là chị ruột của Huỳnh Việt Q): Nguyễn Thiên L đổi tiền tài khoản lấy 200.000đ tiền mặt để góp tiền mua ma túy thì chị P không biết. Ngoài ra, việc Q sử dụng xe mô tô 92GA-044.92 (xe do chị Bùi Thị Như P làm chủ sở hữu) để đi bán ma túy thì P không biết. Do đó không xem xét xử lý đối với P.

- Đối với chị Nguyễn Thị P1 (là em gái của Nguyễn Thiên L) cho L mượn điện thoại Realme, màu xanh gắn thẻ sim số 0528305715, L sử dụng vào việc phạm tội nhưng chị P1 không biết nên không xem xét xử lý đối với chị P1.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định tại các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Các bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Việt Q phạm các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiên L, phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Các điểm a, c khoản 2 Điều 255; Điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Việt Q 08 (T1) năm tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (Mười lăm) năm 06 (S1) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2025.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 115, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thiên L 04 (B) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2025.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 (một) chai nước bằng nhựa hình trụ tròn cao 16,8 cm, đường kính lớn nhất 07 cm, đường kính nhỏ nhất 2,8cm, bên trên nắp chai có đục hai lỗ, lỗ thứ nhất trên nắp chai gắn 01 (một) ống thủy tinh có đoạn giữa uốn cong, một đầu phình to có dạng hình cầu, bên trong đầu phình to có bám dính chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nỏ thủy tinh), lỗ thứ hai trên nắp chai gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa dẻo dài 45cm, đường kính 0,6cm;

+ 01 (một) bật lửa hình trụ dài 06cm;

+ 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, chiều dài kéo 23 cm;

+ 06 (sáu) miếng ni lông dẻo nhiều kích thước, trong đó có 01 miếng có đường viền màu đỏ;

+ 01 (một) đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, dài 1,7 cm;

+ Các vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu vàng xanh dương của Huỳnh Việt Q.

- Trả lại:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh gắn thẻ sim số 0528305715 cho chị Nguyễn Thị P1.

+ 01 sim số 0879568976 cho bị cáo Nguyễn Thiên L.

+ 02 sim số 0832930198, 0879294745 cho bị cáo Huỳnh Việt Q.

- Giao cho Cơ quan CSĐT tạm giữ để xử lý tang vật theo quy định gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro gắn thẻ sim số 0962807369, 0787726299 tạm giữ của Lê Tấn T.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax gắn thẻ sim số 0328681023 tạm giữ từ C.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại K vật chứng Phân trại tạm giam khu vực T thuộc Phòng PC11B, Công an thành phố Đ (Biên bản giao nhận ngày 12/7/2026)

- Truy thu của bị cáo Huỳnh Việt Q số tiền 1.300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành